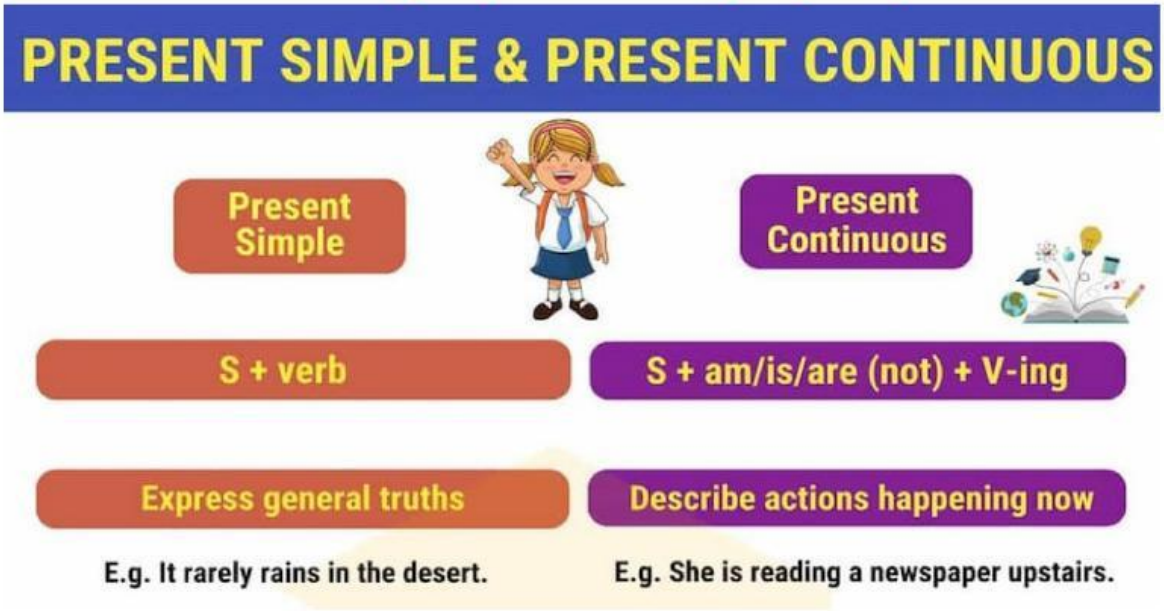
Phân biệt Hiện tại đơn & Hiện tại tiếp diễn



Dấu hiệu:

Hiện tại đơn **(Present Simple Tense)**	**Hiện tại tiếp diễn** **(Present Continuous Tense)**
Trong câu có các **trạng từ chỉ tần suất** như: • **always** (luôn luôn) • **often** (thường xuyên) • **usually** (thông thường) • **sometimes** (thỉnh thoảng) • **Seldom/ Rarely/ Hardly** (hiếm khi) • **Never** (không bao giờ) • **every day/ week, month** (mỗi ngày/ tuần/ tháng), v.v... • **once/ twice/ three times**/ ... (1 lần/ 2 lần/ 3 lần,...)	Trong câu có các **trạng từ chỉ thời gian**: • **now** (hiện nay, ngay lúc này) • **at present** (hiện tại) • **at the moment** (tại thời điểm này), • **right now** (ngay bây giờ) • các động từ có tính đề nghị, mệnh lệnh như: **Look!**, **Listen!**, **Be quiet!**, ... • ***always** (luôn luôn) → phàn nàn

***Present simple** *(hiện tại đơn)*:

1. My best friend (write)_____ to me every week.
2. I (bake)_____ cookies twice a month.
3. Emma and Betty (be)_____ good friends.

Design by Mr. Truong

LIVEWORKSHEETS

4. I like Math and she (like) _____Literature.
5. My life (be)_____ so boring. I just watch TV every night.

***Present continuous** *(hiện tại tiếp diễn)*:

6. My dog _____ (eat) now.
7. Listen! Our teacher _____ (speak).
8. My kids _____ (play) chess right at the moment.
9. I _____ (be) in the bathroom right now.
10. Alex _____ always _____ (borrow) me cash.

**Câu 10: phàn nàn: Alex luôn luôn mượn tiền của tôi*

***Mixed tenses** *(hiện tại đơn & hiện tại tiếp diễn):*

11. Hey! Answer me! I (talk) _____ to you!
12. He usually (ride) _____ his bicycle around the lake near his house.
13. The train (leave) _____ the station at 7 am.
14. Right now, I (study) _____ at a community college in Boston.
15. I (look) _____ for a job at the moment.
16. The sun (rise) _____ in the East and (set) _____ in the West.
17. It (rain) _____, don't forget your umbrella!
18. Scientists (look) _____ for a cure for Covid 19 at present.
19. Asia (be) _____ the name of a continent.
20. There (be) _____ many great universities in big cities.

LIVEWORKSHEETS